

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 04/2018/DS-GĐT

Ngày 04/12/2018

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng*

Lô điểm kinh doanh”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- **Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao** gồm 09 (chín) thành viên tham gia xét xử, do ông Vũ Thanh Liêm – Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng làm Chủ tọa phiên tòa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Dung - Kiểm sát viên.

- Ngày 04/12/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án “*Tranh chấp quyền sử dụng lô điểm kinh doanh*”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phương P ;

Địa chỉ: Số nhà A đường Trần T, phường T, thành phố K, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phương T ;

Địa chỉ: Số nhà B đường P, phường Th, thành phố K, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ban quản lý chợ Đ .

Địa chỉ: Số nhà S T, thành phố K, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Phương P trình bày:

Nguồn gốc lô mặt tiền B'chợ Đ, diện tích 3,90 m² tọa lạc tại số 02 đường T, thành phố K mà ông Nguyễn Phương T đang chiếm dụng do mẹ ruột của Ông là bà Trần Thị Phương A chuyển nhượng cho Ông vào năm 2005 bằng văn bản chuyển quyền sử dụng lô hàng có xác nhận của UBND phường Th, thành phố K vào ngày 14/7/2005. Sau khi được mẹ chuyển nhượng lô hàng B' thì Ông liên tiếp ký hợp đồng thuê điểm kinh doanh này với Ban quản lý chợ Đ từ năm 2005 cho đến nay, trên thực tế lô B' này Ông cho ông Nguyễn Phương T là em ruột trực tiếp kinh doanh, hết thời hạn cho mượn nhưng ông T không trả lại nên Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T phải trả lại điểm kinh doanh lô B' cho Ông.

Bị đơn ông Nguyễn Phương T trình bày:

Nguồn gốc lô mặt tiền B' chợ Đ là do bà Trần Thị Phương A và Ông mua lại hai lô đầu của Công ty xổ số tại chợ Đ vào năm 2003 (trong giấy đầu được sở hữu mãi mãi và có quyền mua bán, trao đổi, sang nhượng), 01 lô tại nhà C' do Ông đứng tên để làm nhà kho và 01 lô mặt tiền B' do bà Trần Thị Phương A đứng tên để kinh doanh mặt hàng điện máy. Đến ngày 5/4/2005, để đảm bảo ổn định kinh doanh đúng với lô hàng, giữa bà Trần Thị Phương A và Ông có đổi lô cho nhau, bà A sử dụng lô C', Ông sử dụng lô B'. Văn bản thỏa thuận xin đổi lô kinh doanh được lập ngày 5/4/2005 có xác nhận của UBND phường Th, thành phố K vào ngày 4/7/2007. Sau khi được mẹ đổi lô kinh doanh thì Ông là người trực tiếp kinh doanh tại lô B' từ nhiều năm nay và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Nhà nước với Ban quản lý chợ Đ. Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông P là trả lại điểm kinh doanh lô B' cho ông P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ban quản lý chợ Đ trình bày: Về nguồn gốc lô mặt tiền B' và C' như sau: Lô hàng B' của ông Nguyễn Phương P trước đây là của bà Trần Thị Phương A sang lại từ bà Nguyễn Thị H vào năm 2003. Ngày 13/7/2005, bà A làm giấy chuyển quyền sử dụng lô B' cho con trai là Nguyễn Phương P được Phòng Tài chính kế hoạch cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 31A8005649 HKD ngày 26/9/2005. Từ khi được mẹ chuyển quyền sử dụng lô, ông P không kinh doanh mà để cho em ruột là Nguyễn Phương T kinh doanh. Năm 2014 ông P khiếu nại Ban quản lý chợ Đ xem xét giải quyết yêu cầu ông T trả lại lô B' để ông P Kinh doanh. Đối với lô C' của ông Nguyễn Phương T có nguồn gốc của ông Đỗ Văn H đầu lại của nhà nước. Đến năm 2003 sang lại cho ông T và được UBND thành phố K cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 31A8003863 HKD ngày 3/3/2004. Tuy nhiên, địa điểm lô C' này ông T không kinh doanh mà để cho em ruột là Nguyễn Phương C kinh doanh. Sau khi ông P có đơn khiếu nại Ban quản lý chợ Đ đã có nhiều lần làm việc với ông P và ông T và ngày 23/01/2015 Ban quản lý chợ Đ đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-BQL cảnh cáo đối với ông Nguyễn Phương T, yêu cầu ông T phải đưa hàng hóa về kinh doanh tại địa điểm khu vực nhà C' như nội dung đã cấp trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trong thời gian này ông T lập hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và được Phòng tài chính kế hoạch thành phố K cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh khu vực mặt tiền nhà B' đúng với địa điểm mà ông T đang đăng ký kinh doanh nên Ban quản lý chợ không thể thực hiện được Quyết định số 02 như đã nêu trên. Do đó, Ban quản lý chợ phải yêu cầu Phòng tài chính kế hoạch thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã cấp tại khu vực nhà B' cho ông T. Tại Quyết định số 353/QĐ-TCKH ngày 06/5/2015, UBND thành phố K đã quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với ông Nguyễn Phương T tại điểm kinh doanh mặt tiền B' chợ Đ, lý do thu hồi vì ông Nguyễn Phương T có hành vi kê khai không trung thực, không chính xác hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh. Ngày 12/5/2015, UBND thành phố K có thông báo số 118/TB-UBND đề nghị Ban quản lý chợ phối hợp với các ngành yêu cầu ông T thực hiện Quyết định số 02 và tổ chức cưỡng chế nếu ông T không

chấp hành. Nay ông Nguyễn Phương P khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phương T trả lại địa điểm kinh doanh lô mặt tiền B' chợ Đ thì đề Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 43/2016/DS-ST ngày 08/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Áp dụng các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 256, 480, 481, 482, 512, 514, 515 Bộ luật dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phương P. Công nhận quyền sử dụng lô điểm kinh doanh mặt tiền B' chợ Đ, diện tích 3,90 m² thuộc quyền sử dụng kinh doanh của ông Nguyễn Phương P được Ban quản lý chợ Đ cho thuê từ Hợp đồng thuê điểm kinh doanh số 04K/HĐ/BQL ngày 21/9/2005 đến Hợp đồng thuê điểm kinh doanh số 1742/HĐ-TĐKD ngày 01/4/2016.

- Buộc ông Nguyễn Phương T phải trả lại điểm kinh doanh lô mặt tiền B' chợ Đ cho ông Nguyễn Phương P. Thời hạn trả lại điểm kinh doanh lô mặt tiền B' chợ Đ là 30 ngày, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/12/2016 và ngày 6/1/2017 ông Nguyễn Phương T có đơn kháng cáo và kháng cáo bổ sung với nội dung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng xác định sai quan hệ pháp luật tranh chấp, giám định không đúng theo yêu cầu của bị đơn nên đề nghị giám định lại và đề nghị triệu tập UBND phường Th, thành phố K tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng trong vụ án.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 18/2017/DS-PT ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Áp dụng các Điều 480, 481, 482, 512, 514 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Phương T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phương P. Công nhận quyền sử dụng lô điểm kinh doanh mặt tiền B' chợ Đ, diện tích 3,90 m² thuộc quyền sử dụng kinh doanh của ông Nguyễn Phương P được Ban quản lý chợ Đ cho thuê từ Hợp đồng thuê điểm kinh doanh số 04K/HĐ/BQL ngày 21/9/2005 đến Hợp đồng thuê điểm kinh doanh số 1742/HĐ-TĐKD ngày 01/4/2016.

- Buộc ông Nguyễn Phương T phải trả lại điểm kinh doanh lô mặt tiền B' chợ Đ cho ông Nguyễn Phương P. Thời hạn trả lại điểm kinh doanh lô mặt tiền B' chợ Đ là 30 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí, chi phí giám định tư pháp, nghĩa vụ thi hành án.

- Ngày 14/8/2017, ông Nguyễn Phương T có Đơn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

- Ngày 13/11/2017, ông Nguyễn Phương T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị số 56/2018/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 7/5/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 18/2017/DS-PT ngày 26/7/2017 về vụ án “*Tranh chấp quyền sử dụng lô điểm kinh doanh*” của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 18/2017/DS-PT ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2016/DS-ST ngày 8/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Thừa Thiên Huế. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Với nhận định: Các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện lô kinh doanh nhà B’ là của bà Trần Thị Phương A (mẹ ông T và ông P), nhưng thực tế ông T đã kinh doanh từ năm 2003 cho đến nay. Đến ngày 15/4/2005, ông Nguyễn Phương T và bà Trần Thị Phương A có văn bản thỏa thuận xin đổi lô kinh doanh cho nhau. Ông T sử dụng lô B’, bà A sử dụng lô C’(bl 97), nhưng ông T không làm thủ tục với Ban quản lý chợ Đ để điều chỉnh địa điểm kinh doanh theo đúng quy định. Còn đơn xin chuyển quyền sử dụng lô hàng giữa bà Trần Thị Phương A và ông Nguyễn Phương P ngày 13/7/2005 là sau thời điểm bà P đã ký văn bản thỏa thuận xin đổi lô kinh doanh với ông T. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chưa làm rõ nội dung này, chưa lấy lời khai của anh chị em trong gia đình ông P và ông T để xác định ông P có cho ông T mượn lô kinh doanh nhà B’ từ năm 2005 như lời khai của ông P hay không; chưa làm rõ Ban quản lý chợ Đ khi thu tiền thuê địa điểm kinh doanh hằng năm của ông T thì có yêu cầu ông T ký nộp tiền không, ông T ký nộp tiền đứng tên ông T hay nộp thay ông P. Việc hợp các tiểu thương trong chợ thì Ban quản lý chợ Đ có mời ông P đi hợp hay không.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm cũng chưa xem xét đến tính hợp pháp của Đơn xin chuyển quyền sử dụng lô hàng ngày 13/7/2005 giữa bà P cho ông P. Vì tại Điều 2 của Quyết định về việc chuyển quyền sử dụng lô kinh doanh tại chợ Đ (ban hành kèm theo Quyết định số 137/QĐ-UB ngày 28/01/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố K) thể hiện: “*Việc chuyển quyền sử dụng lô được coi là hợp pháp khi tổ chức, cá nhân liên quan làm đầy đủ thủ tục chuyển quyền sử dụng lô theo đúng quy định này và những tổ chức, cá nhân được nhận lô phải tiến hành đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật*”. Ông P đã được Phòng tài chính kế hoạch cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 31A8005649 HKD ngày 26/9/2005, nhưng ngày 27/01/2016 Phòng tài chính kế hoạch đã ban hành thông báo số 80/TCKH-TH yêu cầu ông P trả lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nếu không trả sẽ ban hành Quyết định thu hồi vì việc đăng ký kinh doanh của ông P không đúng quy định của pháp luật. Ông P đã được cấp đăng ký kinh doanh lần thứ nhất ngày 19/7/2000 tại

số nhà 127 đường P, phường P, thành phố K nhưng ngày 26/9/2005 lại đăng ký kinh doanh tại chợ Đ là vi phạm khoản 1 Điều 66 Nghị định 78/2015 ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định “... cá nhân, hộ gia đình chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc” bl 227. Nhưng Bản án dân sự sơ thẩm và Bản án dân sự phúc thẩm đều nhận định ông Nguyễn Phương P được Phòng tài chính kế hoạch thành phố K cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh đúng quy định là không có cơ sở.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Phương T cho rằng, ông Nguyễn Phương P đã giả chữ ký của bà Trần Thị Phương A tại “Đơn xin chuyển quyền sử dụng lô hàng” ngày 13/7/2005 và đề nghị Giám định chữ ký của bà Trần Thị Phương A. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã Ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 620/2018/QĐ-VKS-DS ngày 12/3/2018 yêu cầu giám định chữ ký của bà Trần Thị Phương A. Kết luận giám định số 38/GĐ-TL ngày 09/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chữ ký của bà Trần Thị Phương A tại đơn xin chuyển quyền sử dụng lô hàng của bà Trần Thị Phương A cho ông Nguyễn Phương P ngày 13/7/2005 so với tài liệu yêu cầu giám định không phải do một người ký ra.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ nhưng đã xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Phương T phải trả lại điểm kinh doanh lô mặt tiền B'chợ Đ cho ông Nguyễn Phương P là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Phương T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{1} Về nhận định của kháng nghị cho rằng ông Nguyễn Phương T và mẹ là bà Trần Thị Phương A đã thỏa thuận đổi lô kinh doanh cho nhau ngày 15/4/2005 (ông T lấy lô B', bà A lấy lô C'). Còn đơn xin chuyển quyền sử dụng lô của bà A cho ông P ngày 13/7/2005 là sau thời điểm bà A đã ký văn bản thỏa thuận xin đổi lô kinh doanh với ông T, thì thấy:

{1.1}. Giấy thỏa thuận đổi lô giữa ông T và bà A lập ngày 15/4/2005 nhưng mãi đến ngày 4/7/2007 ông T mới yêu cầu UBND phường Th xác nhận với nội dung bà A cư trú tại địa phương, trong khi đó bà A đã chết ngày 03/01/2006, nội dung đổi lô giữa bà A và ông T cũng không có ai chứng kiến.

{1.2}. Ngày 13/7/2005, bà Trần Thị Phương A có Đơn xin chuyển quyền sử dụng lô B' cho ông Nguyễn Phương P, có xác nhận của UBND phường Th. Tại công văn số 80/CV-TA ngày 25/3/2016 Ban quản lý chợ Đ xác định “năm 2005 Ban quản lý chợ Đ nhận hồ sơ xin chuyển quyền sử dụng lô từ bà Trần Thị Phương A sang cho ông Nguyễn Phương P, căn cứ vào hồ sơ, đối chiếu các thủ tục theo quy định là đầy đủ. Ban quản lý chợ đã trình Hội đồng xét duyệt...nhất trí đề xuất xem xét cho chuyển”.

Từ phân tích tại điểm {1.1}, {1.2} nêu trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm không chấp nhận nhận định này trong Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

{2} Về nhận định của kháng nghị “quá trình giải quyết vụ án chưa lấy lời khai của các anh chị em trong gia đình ông P và ông T để xác định ông P có cho ông T mượn lô kinh doanh B' từ năm 2005 như lời ông P hay không. Chưa làm rõ Ban quản

lý chợ Đ khi thu tiền thuê địa điểm kinh doanh hàng năm của ông T thì Ban quản lý chợ có yêu cầu ông T ký nộp tiền không. Ông T ký nộp tiền đứng tên ông T hay ký nộp tiền thay cho ông P. Việc họp các tiểu thương trong chợ Đ thì Ban quản lý có mời ông P đi họp hay không”, thì thấy:

{2.1}. Gia đình ông Nguyễn Phương P và Nguyễn Phương T có 06 anh chị em gồm: Nguyễn Phương P, Nguyễn Phương T, Nguyễn Phương C (đã lấy lời khai), Nguyễn Thị Phương Ánh (đã lấy lời khai), Nguyễn Phương Uyên (bị tâm thần) và Nguyễn Phương Tùng sinh ngày 8/4/1944 đã chết ngày 10/7/2014.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Cường trình bày “Thực tế lâu nay ông T kinh doanh nhưng giấy tờ hợp pháp thì ông P mới là người được mẹ tôi sang nhượng hợp pháp lô B’...Mẹ tôi là Trần Thị Phương A không biết chữ nên không thể ký được một chữ ký đẹp như trong Giấy thỏa thuận xin đổi lô lập ngày 15/4/2005 được, mẹ tôi chỉ viết được một chữ A mà thôi nhưng chữ cũng rất xấu. Mặt khác tại thời điểm lập giấy này mẹ tôi đã làm thủ tục sang nhượng lô B’ cho anh Nguyễn Phương P rồi nên không có việc mẹ tôi lại làm thủ tục đổi lô từ C’ sang B’ cho ông T được. Ông T đã không trung thực khi làm giấy tờ tự tạo ra văn bản này. Văn bản này không có giá trị pháp lý, sau khi mẹ tôi qua đời do biết được lô B’ đã được mẹ tôi sang nhượng cho anh Phú nên em tôi Thịnh đã đi làm giấy đổi lô này. Tôi hoàn toàn không đồng tình với em Thịnh về vấn đề này”

Bà Nguyễn Thị Phương Ánh khai “mẹ là Trần Thị Phương A không làm giấy tờ đổi lô cho ông T, ông T đã làm giả giấy tờ, lúc mẹ đang bị bệnh em Thịnh đã ngụy tạo nhiều giấy tờ và bắt mẹ lấn tay, việc này trong gia đình ai cũng biết và không đồng tình hành động sai trái này của em Thịnh, đề nghị Tòa án liên hệ để sao hồ sơ tại Phòng tài chính kế hoạch để giải quyết”:

{2.2}. Tại công văn số 946/CCT-ĐBa ngày 26/5/2015 của Chi cục thuế thành phố K trả lời “qua rà soát hồ sơ lưu lại cơ quan thuế về trường hợp đăng lý và nộp thuế tại lô mặt tiền B’ chợ Đ thì từ tháng 4/2011 đến tháng 3 năm 2015 người đăng ký khai thuế, nộp các loại thuế là bà Trần Thị Phương A ...từ ngày 27/3/2015 ông T đến Đội thuế Đ đăng ký, kê khai thuế khoán từ tháng 4 năm 2015 nên người nộp thuế là ông T. Căn cứ vào lời khai của ông T nên Đội thuế đã lập sổ bộ thuế và thu thuế cho đến nay....tại Luật quản lý thuế và các văn bản pháp quy hướng dẫn hiện hành không có quy định về việc người trực tiếp kinh doanh, đăng ký, khai thuế và nộp các loại thuế tại điểm kinh doanh cố định phải là người được sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh đó:

Từ phân tích tại điểm {2.1}, {2.2} nêu trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm thấy rằng, các anh chị em trong gia đình ông P và ông T đều xác nhận bà Trần Thị Phương A đã chuyển nhượng lô B’ cho ông Nguyễn Phương P. Theo công văn của Chi cục Thuế thành phố K thì không thể căn cứ vào các hóa đơn nộp thuế để xác định quyền sở hữu đối với điểm kinh doanh B’; mặt khác, ông T là người trực tiếp kinh doanh tại lô B’ nên phải nộp các loại thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế môn bài và các loại phí dịch vụ là đúng. Ngoài ra, việc hàng năm họp các tiểu thương chợ Đ Ban quản lý chợ Đ có mời ông P đi họp hay không cũng không là căn cứ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với lô B’. Do đó, không chấp nhận nhận định

này trong Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

{3} Kháng nghị cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm chưa xem xét đến tính hợp pháp của Đơn xin chuyển quyền sử dụng lô hàng ngày 13/7/2005 giữa bà P cho ông P . Ông P đã được cấp đăng ký kinh doanh lần thứ nhất ngày 19/7/2000 tại số 127 đường L, phường Phú Hòa, thành phố K nhưng ngày 26/9/2005 lại đăng ký kinh doanh tại chợ Đ là vi phạm khoản 1 Điều 66 Nghị định 78/2015 ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định “...*cá nhân hộ gia đình chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc*”. Bản án sơ thẩm và phúc thẩm đều nhận định ông P được Phòng Tài chính kế hoạch cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh đúng quy định là không có cơ sở, thì thấy.

{3.1}. Ngày 27/01/2016, Phòng tài chính kế hoạch có công văn số 80/TCKH-TH thông báo hộ kinh doanh có hành vi kê khai không trung thực, không chính xác hồ sơ đăng ký kinh doanh. Việc thành lập hai hộ kinh doanh ở hai địa điểm khác nhau của hộ ông Nguyễn Phương P là không chính xác hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nên yêu cầu ông P trả lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 31A8005649 cấp ngày 26/9/2005 . Sau đó, ông P có đơn trình bày địa điểm kinh doanh 127 L, thành phố K đã sang lại cho gia đình bố mẹ vợ. Hiện nay chủ nhà đã thôi cho thuê, lấy lại mặt bằng nên ông P xin trả lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại địa điểm 127 L. Ngày 29/01/2006, ông P đã trả lại Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1627 cấp ngày 28/10/2003 cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND thành phố K. Vì vậy, hiện nay ông P chỉ đăng ký một hộ kinh doanh trên phạm vi toàn Quốc là đúng quy định tại Điều 66 Nghị định 78/2015 ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

{4} Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Phương T cho rằng, ông Nguyễn Phương P giả chữ ký của bà Trần Thị Phương A tại “*Đơn xin chuyển quyền sử dụng lô hàng*” ngày 13/7/2005 và đề nghị giám định chữ ký của bà Trần Thị Phương A . Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định chữ ký của bà Trần Thị Phương A . Kết luận giám định số 38/GĐ-TL ngày 9/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: “*Chữ ký của bà Trần Thị Phương A tại đơn xin chuyển quyền sử dụng lô hàng của bà Trần Thị Phương A cho ông Nguyễn Phương P ngày 13/7/2005 so với tài liệu giám định không phải do một người ký ra*”.

{4.1} Đơn xin chuyển quyền sử dụng lô hàng của bà Trần Thị Phương A cho ông Nguyễn Phương P do chính bà A nộp tại Ban quản lý chợ Đ , ngoài đơn xin chuyển quyền sử dụng lô có chữ ký của bà Trần Thị Phương A thì bà A đã trực tiếp đi nộp đơn, chứng tỏ ý chí của bà A là chuyển nhượng lô B' cho ông P .

{4.2} Các mẫu yêu cầu giám định gồm: Chữ ký trong đơn xin chuyển quyền sử dụng lô hàng của bà Trần Thị Phương A ngày 13/7/2005 (ký hiệu A) với mẫu chữ ký trong Giấy thỏa thuận giao và nhận nhà ghi ngày 23/9/2003 (ký hiệu M1); giấy thỏa thuận xin đổi lô ghi ngày 15/4/2005 (ký hiệu M2); Giấy thỏa thuận xin đổi lô ghi ngày 15/4/2005 có xác nhận của UBND phường Th , thành phố K (ký hiệu M3). Các mẫu giám định do ông Nguyễn Phương T cung cấp, không có căn cứ chứng minh chữ ký nào là chữ ký thật của bà Trần Thị Phương A . Kết luận giám định: Chữ ký tại M1,

M2, M3 và chữ ký tại A không phải do một người ký ra, không có nghĩa chữ ký tại mẫu A là chữ ký giả của bà Trần Thị Phương A .

Với nhận định tại các điểm {1}, {2} {3} và {4} nêu trên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm thấy kết luận trong bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm là đúng với những tình tiết khách quan có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên không chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 56/2018/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 7/5/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm **b** khoản 1 Điều 337; Khoản 1 Điều 343, Điều 348 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 56/2018/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 7/5/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 18/2017/DS-PT ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã xét xử vụ án “*tranh chấp quyền sử dụng lô điểm kinh doanh*” giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Phương P với bị đơn là ông Nguyễn Phương T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ban quản lý chợ Đ .

2. Giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 18/2017/DS-PT ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học-TANDTC;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Thừa Thiên Huế (để biết);
- Chi cục THADS thành phố K, tỉnh TT Huế;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP; Phòng GDKT -II.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm